

ĐỀ ÔN TẬP KIỂM TRA TỔNG HỢP – SỐ 4

Câu 1: Cho dung dịch (riêng biệt) các chất sau: axeton; axit acrylic; axit axetic; vinyl axetat, saccarozơ, glucozơ, fructozơ, etyl fomat, o-crezol, axit fomic, but-3-en-1,2-diol và anđehit axetic. Số dung dịch vừa mất màu dung dịch nước brom, vừa phản ứng với $\text{Cu}(\text{OH})_2/\text{NaOH}$ (trong điều kiện thích hợp) là:

- A. 7. B. 5. C. 4. D. 6.

Câu 2: Cho các cặp chất sau:

- (1). Khí Cl_2 và khí O_2 . (6). Dung dịch KMnO_4 và khí SO_2 .
(2). Khí H_2S và khí SO_2 . (7). Hg và S.
(3). Khí H_2S và dung dịch $\text{Pb}(\text{NO}_3)_2$. (8). Khí CO_2 và dung dịch NaClO .
(4). Khí Cl_2 và dung dịch NaOH . (9). CuS và dung dịch HCl .
(5). Khí NH_3 và dung dịch AlCl_3 . (10). Dung dịch AgNO_3 và dung dịch $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$.

Số cặp chất xảy ra phản ứng hóa học ở nhiệt độ thường là

- A. 8 B. 7 C. 9 D. 10

Câu 3. Thực hiện các phản ứng sau đây:

- (1) Nhiệt phân $(\text{NH}_4)_2\text{Cr}_2\text{O}_7$; (2) $\text{KMnO}_4 + \text{H}_2\text{O}_2 + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow$
(3) $\text{NH}_3 + \text{Br}_2 \rightarrow$ (4) $\text{MnO}_2 + \text{KCl} + \text{KHSO}_4 \rightarrow$
(5) $\text{H}_2\text{SO}_4 + \text{Na}_2\text{S}_2\text{O}_3 \rightarrow$ (6) $\text{H}_2\text{C}_2\text{O}_4 + \text{KMnO}_4 + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow$
(7) $\text{FeCl}_2 + \text{H}_2\text{O}_2 + \text{HCl} \rightarrow$ (8) Nung hỗn hợp $\text{Ca}_3(\text{PO}_4)_2 + \text{SiO}_2 + \text{C}$

Số phản ứng tạo ra đơn chất là:

- A. 5. B. 6. C. 4. D. 3.

Câu 4. Cho các phản ứng sau:

- (1) $\text{Fe}(\text{OH})_2 + \text{HNO}_3 \text{ đặc} \xrightarrow{t^0}$ (2) $\text{CrO}_3 + \text{NH}_3 \xrightarrow{t^0}$
(3) $\text{Glucosơ} + \text{Cu}(\text{OH})_2 \rightarrow$
(4) $\text{SiO}_2 + \text{HF} \rightarrow$ (5) $\text{KClO}_3 + \text{HCl}$
(6) $\text{NH}_4\text{Cl} + \text{NaNO}_2 \text{ bão hòa} \xrightarrow{t^0}$
(7) $\text{SiO}_2 + \text{Mg} \xrightarrow{t^0}$ (8) $\text{KMnO}_4 \xrightarrow{t^0}$
(9) $\text{Protein} + \text{Cu}(\text{OH})_2/\text{NaOH} \rightarrow$

Số phản ứng oxi hóa khử xảy ra là

- A. 7. B. 6. C. 4. D. 5.

Câu 5. Cho các dung dịch sau: Na_2CO_3 , BaCl_2 , Na_3PO_4 , $\text{Ca}(\text{OH})_2$, HCl , CH_3COONa , $(\text{NH}_4)_2\text{SO}_4$, AlCl_3 , K_2SO_4 , NaCl , KHSO_4 , K_2CO_3 . Chọn kết luận đúng trong các kết luận sau :

- A. Có 4 dung dịch làm mềm được nước cứng tạm thời và có 5 dung dịch cho $\text{pH} > 7$
B. Có 3 dung dịch làm mềm được nước cứng tạm thời và có 5 dung dịch cho $\text{pH} > 7$
C. Có 4 dung dịch làm mềm được nước cứng tạm thời và có 4 dung dịch cho $\text{pH} > 7$
D. Có 3 dung dịch làm mềm được nước cứng tạm thời và có 4 dung dịch cho $\text{pH} > 7$

Câu 6. Các chất khí X,Y,Z,R,S,T lần lượt tạo ra từ các quá trình tương ứng sau:

- (1) Thuốc tím tác dụng với dung dịch axit clohidric đặc.
(2) Sunfua sắt tác dụng với dung dịch axit clohidric.
(3) Nhiệt phân kali clorat, xúc tác mangandioxit.
(4) Nhiệt phân quặng đolomit.
(5) Amoniclorua tác dụng với dung dịch natri nitrit bão hòa. (6) Oxi hóa quặng pirit sắt.

Số chất khí làm mất màu dung dịch nước brom là

- A. 5. B. 4. C. 3. D. 2.

Câu 7. Cho các dung dịch sau: Na_2CO_3 , NaNO_3 , HCl , FeCl_2 và NaOH . Hãy cho biết khi trộn các chất trên với nhau theo từng đôi một có bao nhiêu cặp xảy ra phản ứng?

- A. 4. B. 6. C. 3. D. 5.

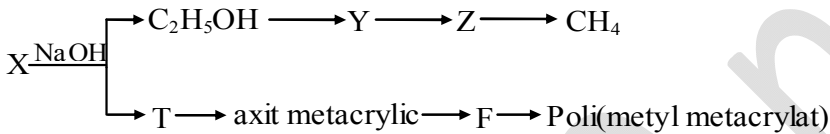
Câu 8: Cho các thí nghiệm sau

- (1) Sục SO_3 vào dung dịch BaCl_2
- (2) Cho SO_2 vào dung dịch $\text{Ba}(\text{OH})_2$ dư
- (3) Cho dung dịch KOH vào dung dịch $\text{Ba}(\text{HCO}_3)_2$
- (4) Cho dung dịch H_2S vào dung dịch FeCl_2
- (5) Cho NH_3 dư vào dung dịch AlCl_3

Số thí nghiệm thu được kết tủa là

- A. 5. B. 3. C. 4. D. 2.

Câu 9: Cho sơ đồ sau:



Công thức cấu tạo của X là

- A. $\text{CH}_2=\text{CHOCC}_2\text{H}_5$. B. $\text{CH}_2=\text{C}(\text{CH}_3)\text{OCC}_2\text{H}_5$.
C. $\text{CH}_2=\text{C}(\text{CH}_3)-\text{COOC}_2\text{H}_5$. D. $\text{CH}_2=\text{CHCOOC}_2\text{H}_5$

Câu 10: Trong các phản ứng sau:

- 1, dung dịch $\text{Na}_2\text{CO}_3 + \text{H}_2\text{SO}_4$
- 2, dung dịch $\text{NaHCO}_3 + \text{FeCl}_3$
- 3, dung dịch $\text{Na}_2\text{CO}_3 + \text{CaCl}_2$
- 4, dung dịch $\text{NaHCO}_3 + \text{Ba}(\text{OH})_2$
- 5, dung dịch $(\text{NH}_4)_2\text{SO}_4 + \text{Ca}(\text{OH})_2$
- 6, dung dịch $\text{Na}_2\text{S} + \text{AlCl}_3$

Các phản ứng có tạo đồng thời cả kết tủa và khí bay ra là:

- A. 1, 3, 6 B. 2, 5 C. 2, 3, 5 D. 2, 5, 6

Câu 11: Cho các phản ứng sau:

- (1) $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2 \xrightarrow{t^0}$
- (2) $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH} + \text{HNO}_2 \rightarrow$
- (3) $\text{NH}_3 + \text{CuO} \xrightarrow{t^0}$
- (4) $\text{NH}_4\text{NO}_2 \xrightarrow{t^0}$
- (5) $\text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2 + \text{HNO}_2 \xrightarrow{\text{HCl} (0-5^\circ)}$
- (6) $(\text{NH}_4)_2\text{CO}_3 \xrightarrow{t^0}$

Các phản ứng thu được N_2 là

- A. 4, 5, 6. B. 2, 3, 4. C. 1, 2, 3. D. 3, 4, 5.

Câu 12: Trong các chất sau: HCHO , CH_3Cl , $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$, CH_3ONa , CH_3OCH_3 , CO , CH_2Cl_2 có bao nhiêu chất tạo ra metanol bằng 1 phản ứng?

- A. 5 B. 6 C. 4 D. 3

Câu 13: Cho bốn hỗn hợp, mỗi hỗn hợp gồm hai chất rắn có số mol bằng nhau: Na_2O và Al_2O_3 ; Cu và FeCl_3 ; BaCl_2 và CuSO_4 ; Ba và NaHCO_3 . Số hỗn hợp có thể tan hoàn toàn trong nước (dư) chỉ tạo ra dung dịch là

- A. 4. B. 1. C. 3. D. 2.

Câu 14: Cho các chất sau: axetilen, axit oxalic, axit acrylic, fomandehit, phenyl fomat, vinyl axetilen, glucôzơ, andehit axetic, metyl axetat, saccarozơ, natri fomat, axeton. Số chất có thể tham gia phản ứng tráng gương là

- A. 8 B. 6 C. 7 D. 5

Câu 15: Thực hiện các thí nghiệm sau:

- (a) Nung NH_4NO_3 rắn (b) Đun nóng NaCl tinh thể với dd H_2SO_4 (đặc).
(c) Cho CaCl_2 vào dung dịch HCl đặc. (d) Sục khí CO_2 vào dd $\text{Ca}(\text{OH})_2$ dư.
(e) Sục khí SO_2 vào dd KMnO_4 . (g) Cho dd KHSO_4 vào dd NaHCO_3 .
(h) Cho ZnS vào dung dịch HCl (loãng) (i) Cho Na_2CO_3 vào dd $\text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3$.

Số thí nghiệm sinh ra chất khí là;

- A.5 B.4 C.2 D.6

Câu 16: Cho các chất vào dung dịch sau: toluen;stiren;xiclopropan;isopren;vinyl axetat,etyl acrylat; đivinyl oxalat; axeton; dd fomandehit; dd glucôzơ; dd fructozơ; dd mantozơ; dd saccarozơ. Số chất và dd có thể làm mất màu dd Brom là:

- A.11 B.10 C.8 D.9

Câu 17: Cho các chất: $\text{CH}_3\text{-CHCl}_2$; ClCH=CHCl ; $\text{CH}_2=\text{CH-CH}_2\text{Cl}$; $\text{CH}_2\text{Br-CHBr-CH}_3$; $\text{CH}_3\text{-CHCl-CHCl-CH}_3$; $\text{CH}_2\text{Br-CH}_2\text{-CH}_2\text{Br}$. Số chất khí tác dụng với dd NaOH loãng đun nóng tạo ra sản phẩm có khả năng phản ứng với $\text{Cu}(\text{OH})_2$ là:

- A.4 B.3 C.2 D.5

Câu 18: Số đồng phân este mạch không phân nhánh có công thức phân tử $\text{C}_6\text{H}_{10}\text{O}_4$ khi tác dụng với NaOH tạo một muối và một ancol là:

- A.4 B.3 C.5 D.2

Câu 17: Cho tất cả các đồng phân mạch hở có công thức phân tử $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$ lần lượt tác dụng với: Na ; NaOH ; NaHCO_3 ; $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$. Số phản ứng xảy ra là:

- A.6 B.7 C.9 D.5

Câu 18: Cho hỗn hợp Na ; Al ; Fe ; FeCO_3 ; FeO tác dụng với dung dịch NaOH dư lọc lấy kết tủa rồi chia làm hai phần. Phần một đem tác dụng với dd HNO_3 loãng, dư. Phần 2 tác dụng với dd HCl dư. Số phản ứng oxi hóa khử xảy ra là:

- A.5 B.6 C.8 D.7

Câu 19. Cho một miếng đất đen (giả sử chứa 100% CaC_2) vào nước dư được dd A và khí B. Đốt cháy hoàn toàn khí B. Sản phẩm cháy cho rất từ từ qua dd A. Hiện tượng nào quan sát được trong các hiện tượng sau:

- A. Kết tủa sinh ra sau đó bị hòa tan một phần
B. Không có kết tủa tạo thành
C. Kết tủa sinh ra sau đó bị hòa tan hết
D. Sau phản ứng thấy có kết tủa

Câu 20. Thực hiện các thí nghiệm sau ở điều kiện thường:

- (a) Cho kim loại Li tác dụng với khí nito
(b) Sục HI vào dung dịch muối FeCl_3
(c) Cho Ag vào dung dịch muối FeCl_3
(d) Dẫn khí NH_3 vào bình đựng khí Cl_2
(e) Cho đạm Ure vào nước

- (g) Nhúng thanh Fe vào dung dịch H_2SO_4 98%
- (h) Sục dimetylamin vào dung dịch phenylamoni clorua
- (i) Cho dung dịch axit axetic vào dung dịch natri phenolat

Số thí nghiệm xảy ra phản ứng là :

- A.4 B.5 C.7 D.6

Câu 21: Thực hiện các thí nghiệm sau:

- (1) Sục H_2S vào dung dịch $K_2Cr_2O_7$ trong H_2SO_4 loãng.
- (2) Cho CaC_2 vào dd HCl dư.
- (3) Cho nước vôi trong vào nước có tính cứng toàn phần.
- (4) Cho xà phòng vào nước cứng.
- (5) Sục SO_2 vào dung dịch $BaCl_2$.
- (6) Cho supephotphat kép vào nước vôi trong.

Số thí nghiệm có kết tủa xuất hiện là

- A. 4 B. 3 C. 5 D. 6

Câu 22: Trong các thí nghiệm sau:

1. Cho dung dịch HCl vào dung dịch $AgNO_3$.
2. Sục H_2S vào dung dịch SO_2 .
3. Cho dung dịch Cl_2 vào dung dịch KBr.
4. Sục CO_2 vào dung dịch $KMnO_4$.

Số thí nghiệm có kết tủa và số thí nghiệm có sự đổi màu là

- A. 2 B. 4 C. 3 D. 1

Câu 23: Cho các chất: anđehit acrylic, axit fomic, phenol, poli etilen, stiren, toluen, vinyl axetilen.

Số chất có khả năng tham gia phản ứng cộng với dung dịch nước brom là ?

- A. 4 B. 5 C. 3 D. 6

Câu 24: Các khí có thể tồn tại trong một hỗn hợp là

- A. NH_3 và Cl_2 . B. H_2S và Cl_2 . C. HCl và CO_2 . D. NH_3 và HCl

Câu 25: Cho dãy các oxit sau: CO_2 , NO, P_2O_5 , SO_2 , Cl_2O_7 , Al_2O_3 , N_2O , CaO, FeO, K_2O . Số oxit trong dãy tác dụng được với dung dịch KOH ở điều kiện thường là

- A. 5 B. 8 C. 7 D. 6

Câu 26: Cho dung dịch $Ba(HCO_3)_2$ lần lượt vào các dung dịch: $CaCl_2$, $Ca(NO_3)_2$, NaOH, Na_2CO_3 , $KHSO_4$, Na_2SO_4 , $Ca(OH)_2$, H_2SO_4 , HCl. Số trường hợp đồng thời tạo ra kết tủa và có khí bay ra là

- A. 5. B. 2. C. 6. D. 3.

Câu 27: Có các nhận định

- (1). $S^{2-} < Cl^- < Ar < K^+$ là dãy được sắp xếp theo chiều tăng dần bán kính nguyên tử.
- (2). Có 3 nguyên tố mà nguyên tử của nó ở trạng thái cơ bản có cấu trúc electron ở lớp vỏ ngoài cùng là $4s^1$.
- (3). Cacbon có hai đồng vị, Oxi có 3 đồng vị. Số phân tử CO_2 được tạo ra từ các đồng vị trên là 12.
- (4). Cho các nguyên tố: O, S, Cl, N, Al. Khi ở trạng thái cơ bản: tổng số electron độc thân của chúng là: 11
- (5). Các nguyên tố: F, O, S, Cl đều là những nguyên tố p.

(6). Nguyên tố X tạo được hợp chất khí với hidro có dạng HX. Vậy X tạo được oxit cao X_2O_7 .

Số nhận định không chính xác là?

- A. 5 B. 4 C. 2 D. 3

Câu 28: Cho các chất sau: phenol, khí sunfuro, toluen, ancol benzylic, isopren, axit metacrylic, vinyl axetat, phenyl amin, axit benzoic. Số chất phản ứng được với dung dịch nước brom ở nhiệt độ thường là

- A. 6. B. 5. C. 4. D. 3.

Câu 29: Cho dãy các chất: axit axetic, etyl axetat, anilin, ancol etylic, phenol, ancol benzylic. Số chất trong dãy phản ứng được với dung dịch NaOH là

- A. 5. B. 4. C. 2. D. 3.

Câu 30: Tiến hành các thí nghiệm sau:

- (a). Cho Na vào dung dịch $CuSO_4$.
(b). Cho Ba vào dung dịch H_2SO_4 .
(c). Cho dung dịch NH_3 dư vào dung dịch $AlCl_3$.
(d). Cho dung dịch NaOH vào dung dịch H_2SO_4 loãng.
(e). Cho bột Fe vào dung dịch $FeCl_3$ dư.

Trong các thí nghiệm trên, số thí nghiệm thu được kết tủa là

- A. 4. B. 2. C. 5. D. 3.

Câu 31: Cho các chất: Ba; BaO; $Ba(OH)_2$; $NaHCO_3$; $BaCO_3$; $Ba(HCO_3)_2$; $BaCl_2$. Số chất tác dụng được với dung dịch $NaHSO_4$ tạo ra kết tủa là

- A. 4. B. 5. C. 6. D. 7.

Câu 32: Dãy nào sau đây gồm các chất khí đều làm mất màu dung dịch nước brom.

- A. Cl_2 ; CO_2 ; H_2S . B. H_2S ; SO_2 ; C_2H_4 .
C. SO_2 ; SO_3 ; N_2 . D. O_2 ; CO_2 ; H_2S .

Câu 33: Phát biểu nào sau đây đúng

- A. hỗn hợp CuS; PbS có thể tan hết trong dung dịch HNO_3 loãng.
B. Hỗn hợp $BaCO_3$; $BaSO_4$ có thể tan hết trong dung dịch H_2SO_4 loãng.
C. Hỗn hợp Ag_3PO_4 ; $AgCl$ có thể tan hết trong dung dịch HNO_3 loãng.
D. Hỗn hợp Cu; $Fe(NO_3)_2$ có thể tan hết trong dung dịch H_2SO_4 loãng.

Câu 34: Trong các phản ứng sau:

- | | |
|--|-----------------------------------|
| 1, dung dịch $Na_2CO_3 + H_2SO_4$ | 2, dung dịch $NaHCO_3 + FeCl_3$ |
| 3, dung dịch $Na_2CO_3 + CaCl_2$ | 4, dung dịch $NaHCO_3 + Ba(OH)_2$ |
| 5, dung dịch $(NH_4)_2SO_4 + Ca(OH)_2$ | 6, dung dịch $Na_2S + AlCl_3$ |

Các phản ứng tạo ra đồng thời cả kết tủa và chất khí là:

- A. 2, 5, 6. B. 2, 5. C. 2, 3, 5. D. 1, 3, 6.

Câu 35: Cho dãy các chất: *o*-xilen, stiren, isopren, vinylaxetilen, Anđehit axetic, Toluene, axetilen, benzen. Số chất trong dãy làm mất màu nước brom là ở điều kiện thường là:

- A. 5. B. 3. C. 4. D. 6.

Câu 36: Cho các dung dịch sau: saccarozơ, propan-1,2-điol, etylen glicol, anbumin, Axit axetic, Glucozo, Anđehit axetic, Gly-Ala. Số dung dịch hòa tan $Cu(OH)_2$ ở nhiệt độ thường là

- A. 4. B. 6. C. 5. D. 7.

Câu 37: Cho các chất: Al, Cl₂, NaOH, Na₂S, Cu, HCl, NH₃, NaHSO₄, Na₂CO₃, AgNO₃. Số chất tác dụng được với dung dịch Fe(NO₃)₂ là

- A. 6 B. 9 C. 8 D. 7

Câu 38: Thực hiện các thí nghiệm sau:

- (a) Nung AgNO₃ rắn.
(b) Đun nóng NaCl tinh thể với H₂SO₄ (đặc).
(c) Hòa tan Urê trong dung dịch HCl.
(d) Cho dung dịch KHSO₄ vào dd NaHCO₃.
(e) Hòa tan Si trong dung dịch NaOH
(f) Cho Na₂S vào dung dịch Fe(NO₃)₃

Số thí nghiệm sinh ra chất khí là

- A. 6 B. 4 C. 5 D. 3

Câu 39: Cho các chất: NaHCO₃, CO, Al(OH)₃, Fe(OH)₃, HF, SiO₂, Cr₂O₃, Cl₂, NH₄Cl. Số chất tác dụng được với dung dịch NaOH loãng ở nhiệt độ thường là

- A. 4 B. 7 C. 5 D. 6

Câu 40: Cho các oxit sau: NO₂, P₂O₅, CO₂, SO₂, SO₃, CrO₃, Cl₂O₇. Số oxit axit ở trên là:

- A. 4 B. 7 C. 5 D. 6

Câu 41: Cho các chất hoặc dung dịch sau đây

- (1) dung dịch Al(NO₃)₃ + dung dịch Na₂S
(2) dung dịch AlCl₃ + dung dịch Na₂CO₃ (đun nóng)
(3) Al + dung dịch NaOH
(4) dung dịch AlCl₃ + dung dịch NaOH
(5) dung dịch NH₃ + dung dịch AlCl₃
(6) dung dịch NH₄Cl + dung dịch NaAlO₂
(7) dung dịch Na₂CO₃ + dung dịch FeCl₂

Số phản ứng tạo khí là:

- A. 3 B. 5 C. 2 D. 4

Câu 42: R là ngố mà ngử có phân lớp e ngoài cùng là np²ⁿ⁺¹ (n là số thứ tự của lớp e). Có các nhận xét sau về R: (1) Trong oxit cao nhất R chiếm 25,33% về khối lượng; (2) Dung dịch FeR₃ có khả năng làm mất màu dd KMnO₄/H₂SO₄, t^o; (3) Hợp chất khí với hidro của R vừa có tính oxi hóa, vừa có tính khử; (4) Dung dịch NaR không t/d được với dd AgNO₃ tạo kết tủa, Số nhận xét đúng là:

- A. 3 B. 4 C. 2 D. 1

Câu 43: Cho các phát biểu sau: Dùng nước brom để phân biệt fructozơ và glucozơ ; Trong môi trường bazơ, fructozơ và glucozơ có thể chuyển hóa cho nhau ; Trong dung dịch nước, glucozơ tồn tại chủ yếu ở dạng mạch hở ; Thủy phân saccarozơ chỉ thu được glucozơ ; Saccarozơ thể hiện tính khử trong phản ứng tráng bạc Số phát biểu đúng là

- A. 4 B. 3 C. 2 D. 5

Câu 44: Trong các thí nghiệm sau, thí nghiệm nào **không** xảy ra phản ứng hóa học ?

- A. Cho khí H₂S sục vào dd FeCl₂ B. Nhúng 1 sợi dây đồng vào dd FeCl₃
C. Cho khí H₂S sục vào dd Pb(NO₃)₂ D. Thêm dd HNO₃ loãng vào dd Fe(NO₃)₂

Câu 45: Cho các phát biểu sau: Andehit chỉ thể hiện tính khử ; Andehit phản ứng với H₂ (xúc tác Ni, t^o) tạo ra ancol bậc một ; Axit axetic không tác dụng được với Cu(OH)₂ ; Oxi hóa etilen là

phương pháp hiện đại để sản xuất andehit axetic ; Nguyên liệu để sản xuất axit axetic theo phương pháp hiện đại là metanol. Số phát biểu đúng là

- A. 5 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 46: Chỉ ra số câu đúng trong các câu sau:

- (1) Phenol, axit axetic, CO_2 đều p/ứ được với NaOH ;
- (2) Phenol, ancol etylic **không** p/ứ với NaHCO_3 ;
- (3) CO_2 , và axit axetic p/ứ được với natriphenolat và dd natri etylat ;
- (4) Phenol, ancol etylic, và CO_2 **không** p/ứ với dd natri axetat ;
- (5) HCl p/ứ với dd natri axetat, natri p-crezolat

- A. 5 B. 2 C. 1 D. 3

Câu 47: Cho các TN sau:

- (1) Sục khí CO_2 vào dung dịch natri aluminat.
- (2) Cho dd NH_3 dư vào dung dịch AlCl_3 .
- (3) Sục khí H_2S vào dung dịch AgNO_3 .
- (4) Dung dịch NaOH dư vào dung dịch AlCl_3 .
- (5) Dung dịch NaOH dư vào dd $\text{Ba}(\text{HCO}_3)_2$.

Những trường hợp thu được kết tủa sau p/ứ là:

- A. (1), (2), (5) B. (2), (3), (4), (5) C. (2), (3), (5) D. (1), (2), (3), (5)

Câu 48: Cho các phát biểu sau:

- (1) Thủy phân hoàn este no, đơn chức mạch hở trong dd kiềm thu được muối và ancol.
- (2) Phản ứng este hoá giữa axit cacboxylic với ancol (xt H_2SO_4 đặc) là p/ứ thuận nghịch.
- (3) Trong p/ứ este hoá giữa axit axetic và etanol (xt H_2SO_4 đặc), nguyên tử O của ptử H_2O có nguồn gốc từ axit.
- (4) Đốt cháy hoàn toàn este no mạch hở luôn thu được CO_2 và H_2O có số mol bằng nhau.
- (5) Các axit béo đều là các axit cacboxylic đơn chức và có số ngử cacbon chẵn.

Số phát biểu đúng là:

- A. 4 B. 5 C. 3 D. 2

Câu 49: Cho các chất Cu, FeSO_4 , Na_2SO_3 , FeCl_3 . Số chất tác dụng được với dung dịch hỗn hợp NaNO_3 và HCl là:

- A. 1 B. 3 C. 2 D. 4

Câu 50: Có bao nhiêu p/ứ có thể xảy ra khi cho các đồng phân mạch hở của $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$ t/d lần lượt với Na, NaOH, Na_2CO_3 ?

- A. 5 B. 4 C. 3 D. 2